CTCP Cấp thoát nước Phú Yên (UPCOM: PWS)

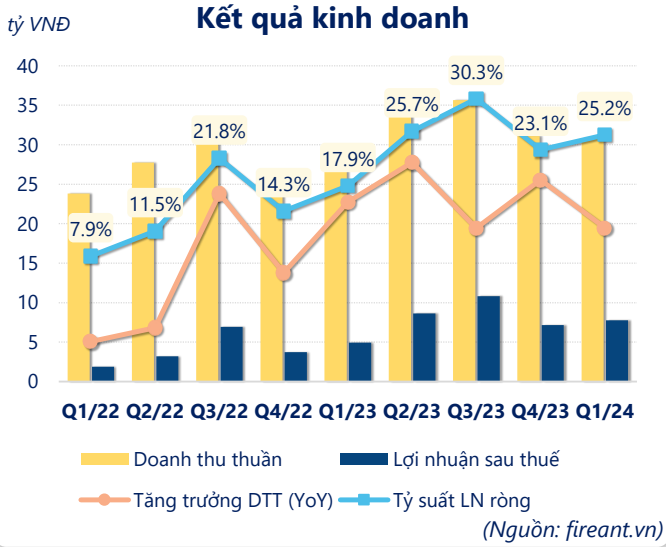
Ngày 31/03/2024	12,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.1%	**14.3%**	**14.3%**

ROE — 2023: **7.1%** — +/- YoY ▲ 3.4%

	Q1/24	QoQ	YoY
DT thuần	**30.8** *tỷ VNĐ*	▼ 0.30 ▼ 0.8%	▲ 3.20 ▲ 11.7%
LN gộp	**15.3** *tỷ VNĐ*	▼ 0.70 ▼ 4.7%	▲ 2.00 ▲ 14.7%
LN thuần	**8.48** *tỷ VNĐ*	▲ 0.48 ▲ 6.0%	▲ 2.93 ▲ 52.8%
LN sau thuế	**7.76** *tỷ VNĐ*	▲ 0.60 ▲ 8.4%	▲ 2.83 ▲ 57.4%

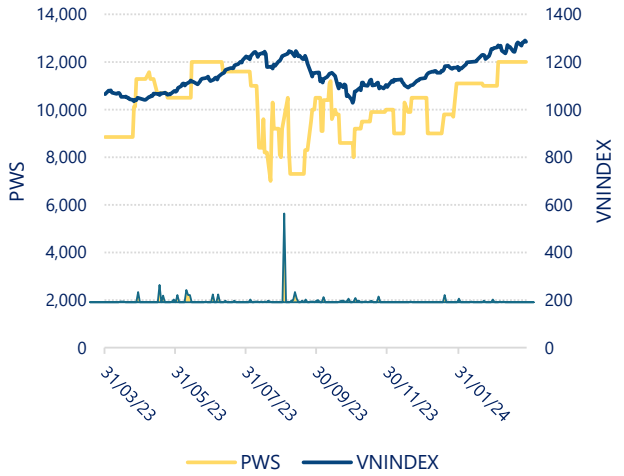
	2023	YoY
DT thuần	**128** *tỷ VNĐ*	▲ 18.0 ▲ 16.7%
LN gộp	**65.3** *tỷ VNĐ*	▲ 16.3 ▲ 33.3%
LN thuần	**33.9** *tỷ VNĐ*	▲ 16.2 ▲ 91.6%
LN sau thuế	**30.6** *tỷ VNĐ*	▲ 15.0 ▲ 95.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

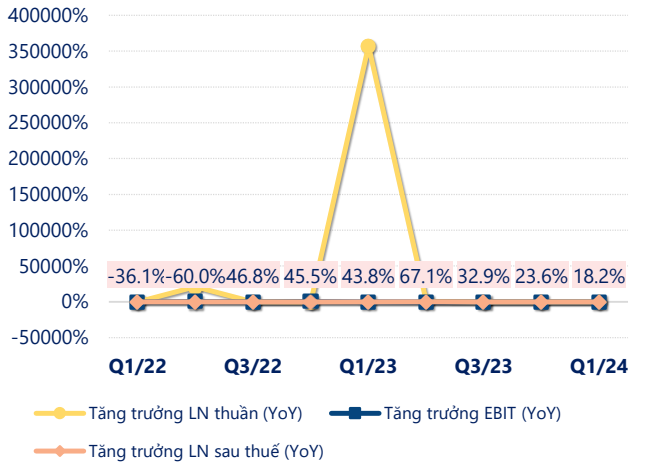


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Cấp thoát nước Phú Yên (UPCOM: PWS)

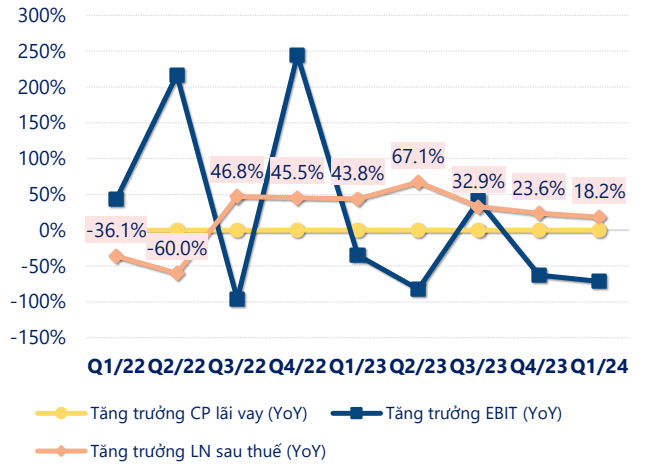
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



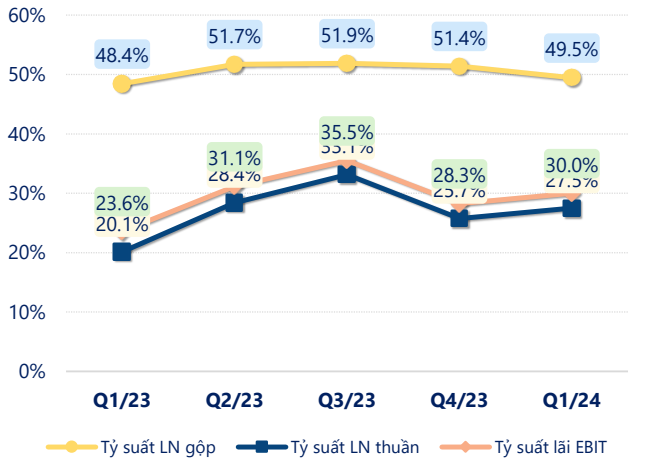
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



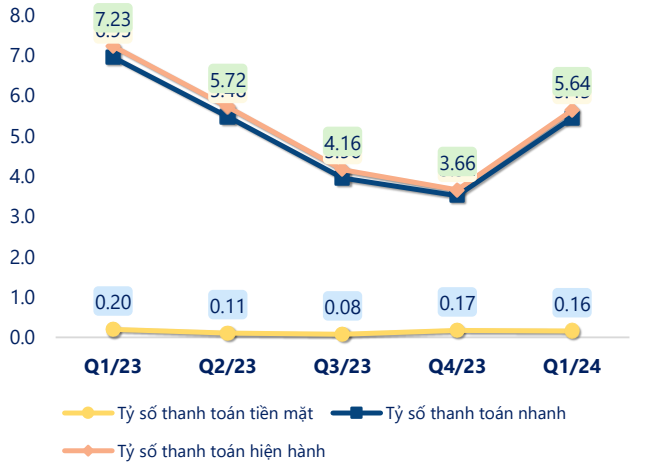
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



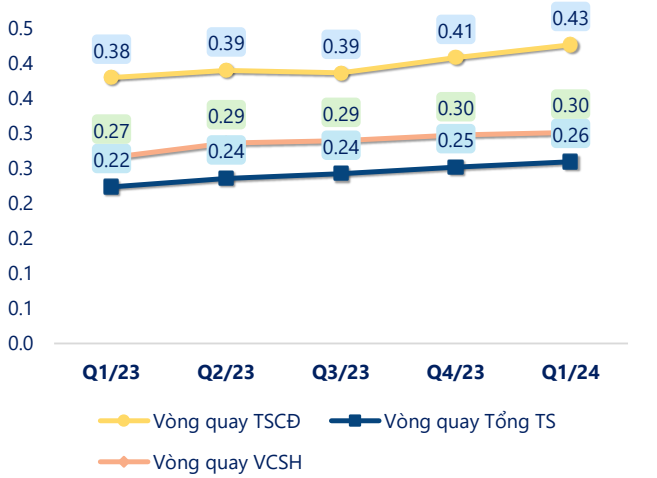
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



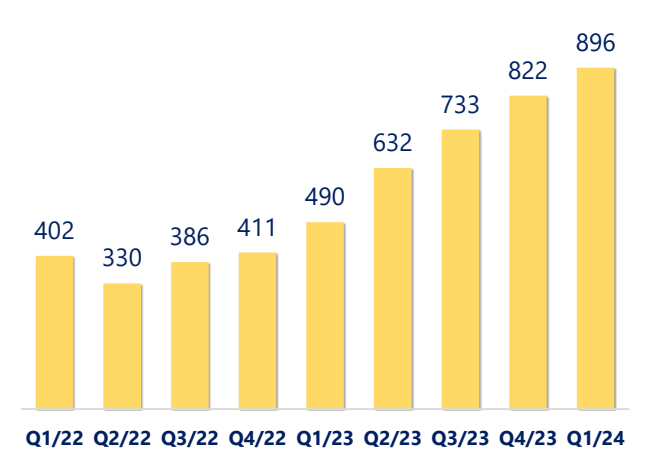
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

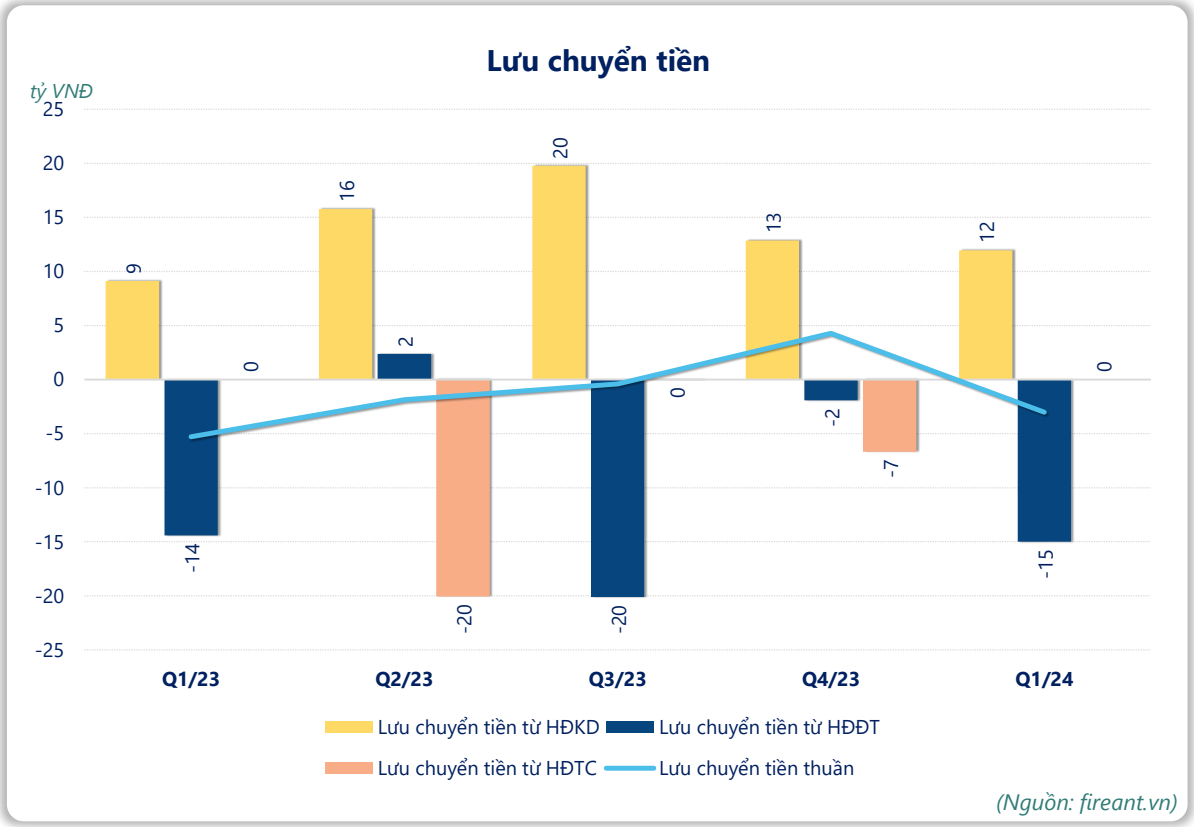


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp thoát nước Phú Yên (UPCOM: PWS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**30.8**	**27.6**	**11.7%**	**128**	**110**	**16.7%**
Giá vốn hàng bán	15.6	14.2	9.8%	62.6	60.6	3.3%
Lợi nhuận gộp	15.3	13.3	14.7%	65.3	49.0	33.3%
Doanh thu HĐTC	1.85	2.15	-14.1%	9.12	8.43	8.3%
Chi phí TC	0.78	0.97	-19.8%	3.64	4.45	-18.2%
Chi phí lãi vay	0.78	0.97	-19.8%	3.64	4.45	-18.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.11	5.68	-27.7%	20.1	22.5	-10.5%
Chi phí QLDN	**3.73**	**3.30**	**13.1%**	**16.8**	**12.8**	**31.2%**
LN thuần từ HĐKD	8.48	5.55	52.8%	33.9	17.7	91.6%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**-0.02**	**72.1%**	**-0.12**	**0.23**	**-151%**
LN trước thuế	8.47	5.53	53.2%	33.8	17.9	88.5%
Lợi nhuận sau thuế	**7.76**	**4.93**	**57.4%**	**30.6**	**15.6**	**95.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**7.76**	**4.93**	**57.4%**	**30.6**	**15.6**	**95.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)